

Số: 454/BC-UBND

Bình Phước, ngày 04 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là Ban Kinh tế - Ngân sách) tại Báo cáo số 82/BC-HĐND-KTNS ngày 21/11/2024 về việc thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp thứ 18 (cuối năm 2024) Hội đồng nhân dân tỉnh,

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 229/TTr-SNN-TTĐVNN ngày 03/12/2024;

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Phước (sau đây viết tắt là Dự thảo Nghị quyết) như sau:

1. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách: Đề nghị bổ sung “Điều 10” trước “Thông tư số 75/2019/TT-BTC...” tại phần căn cứ của dự thảo Nghị quyết để phù hợp với quy định tại các Nghị định về hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

*** Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh:** Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tiếp thu và bổ sung “Điều 10” trước “Thông tư số 75/2019/TT-BTC...” tại căn cứ của dự thảo Nghị quyết như sau:

“Căn cứ Điều 10 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;”

2. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách: Đề nghị điều chỉnh tên nghị quyết thành “Nghị quyết ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Phước” để phù hợp với Điều 10 Thông tư số 75/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Đồng thời, điều chỉnh nội dung Điều 1 của dự thảo Nghị quyết và Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết phù hợp với tên gọi của dự thảo Nghị quyết.

*** Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh:** Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tiếp thu và điều chỉnh tên Nghị quyết như sau:

“NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Phước”

3. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách: Khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác”; khoản 1 Điều 27 của Luật quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”. Do đó, đề nghị rà soát các nội dung chi, mức hỗ trợ quy định tại các Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8 của quy định kèm theo Dự thảo Nghị quyết, tránh quy định lại các nội dung đã quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông, Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

*** Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh:** Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tiếp thu và đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát các nội dung chi, mức chi nhằm tránh quy định lại; đồng thời, rà soát điều chỉnh cho phù hợp với quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách: Mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông tại nội dung quy định kèm theo Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo mức chi tối đa tại Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và văn bản khác có liên quan. Đề nghị UBND tỉnh báo cáo, đánh giá về sự phù hợp với nguồn lực, khả năng cân đối ngân sách của địa phương để thực hiện chính sách khi được ban hành.

*** Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh:** Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tiếp thu và có ý kiến giải trình như sau:

Mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông tại nội dung quy định kèm theo Dự thảo Nghị quyết, mặc dù được xây dựng theo mức chi tối đa tại Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và văn bản khác có liên quan nhưng đây là quy định khung pháp lý để áp dụng khi có các hoạt động khuyến nông phát sinh hằng năm. Ngân sách địa phương chi cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh các năm gần đây khoảng 10 tỷ đồng/năm, kế hoạch trung hạn xây dựng giai đoạn 2025-2027 dự kiến hàng năm khoảng 12-13 tỷ đồng/năm, do đó, khả năng cân đối ngân sách của địa phương đáp ứng nhu cầu của hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh sau khi Nghị quyết được ban hành và triển khai thực hiện.

5. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách: Rà soát nội dung quy định tại Chương II của quy định kèm theo Dự thảo Nghị quyết tránh quy định lại các nội dung quy định tại Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Bình Phước (như: mức hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn quy định tại khoản 1

Điều 5 và nội dung quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019). Đồng thời, chịu trách nhiệm đối với việc rà soát, đề xuất xây dựng các nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương.

*** Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh:** Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tiếp thu và có ý kiến giải trình như sau:

- Dự thảo Nghị quyết này quy định về nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trong khi Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Bình Phước. Đây là 02 Nghị quyết có phạm vi điều chỉnh khác nhau nhưng có cùng mối quan hệ về nội dung “xây dựng mô hình khuyến nông” theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 về khuyến nông. Qua rà soát xét thấy: Tại khoản 1 Điều 5 Dự thảo Nghị quyết và nội dung quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 có sự trùng nhau. Do đó, để tránh quy định lại nội dung này, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh khoản 1 Điều 5 của quy định kèm theo Dự thảo Nghị quyết như sau:

“1. Chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn: Mức chi thực hiện theo khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Bình Phước.”

- Các nội dung khác đã rà soát, không trùng lặp, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương.

6. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, điều chỉnh quy định chi cụ thể tại điểm a khoản 1 Điều 4 của quy định kèm theo Dự thảo Nghị quyết vì khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung”.

*** Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh:** Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tiếp thu và nghiên cứu điều chỉnh nội dung điểm a khoản 1 Điều 4 của quy định kèm theo Dự thảo Nghị quyết phù hợp với Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

“a) Chi viết bài đăng trên tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông; bản tin, trang thông tin điện tử khuyến nông: Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng theo phương thức đấu thầu, trường hợp đặt hàng giao nhiệm vụ thực hiện theo đơn giá được cấp thẩm quyền phê duyệt.”

7. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách: Điều 8 Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về “nội dung chi tổ chức hội nghị” không quy định về mức chi vì vậy đề nghị

UBND tỉnh rà soát nội dung quy định mức chi theo Điều 8 Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh tại khoản 3 Điều 3, khoản 2 Điều 4 của quy định kèm theo Dự thảo Nghị quyết.

*** Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh:** Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tiếp thu và rà soát nội dung quy định tại khoản 3 Điều 3, khoản 2 Điều 4 của quy định kèm theo Dự thảo Nghị quyết như sau:

Khoản 3 Điều 3:

“3. Các khoản chi thực tế phục vụ lớp học: Nội dung chi thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 8 Điều 8 Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với nhà cung cấp theo các quy định liên quan.”

Khoản 2 Điều 4:

“2. Chi tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập, hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông, hội nghị giao ban khuyến nông vùng: Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.”

8. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách: Đề nghị rà soát, điều chỉnh nội dung quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 4 của quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết vì Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nội dung, mức chi tạo lập thông tin điện tử (quy định chi nhập dữ liệu; chi tạo lập các trang siêu văn bản; Chi tạo lập thông tin điện tử trên cơ sở các dữ liệu có sẵn; Chi số hóa thông tin). Do đó, việc áp dụng mức chi tại thông tư nêu trên để quy định mức chi nhuận bút cho tác phẩm đăng trên bản tin khuyến nông là chưa phù hợp.

*** Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh:** Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tiếp thu và đưa Thông tư số 194/2012/BTC ngày 08/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ra khỏi quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết. Nội dung điểm b, khoản 1 Điều 4 điều chỉnh như sau:

“b) Chi nhuận bút cho tác phẩm (tin, bài, ảnh, thơ, clip...) đăng trên Bản tin khuyến nông, trang Thông tin điện tử khuyến nông, tài liệu tuyên truyền khuyến nông và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Mức chi áp dụng theo quy định của tỉnh về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, Công/Trang Thông tin điện tử, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện; bản tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.”

9. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách: Đề nghị rà soát toàn bộ dự thảo quy định và bổ sung cụm từ “quy định ban hành kèm theo” trước cụm từ: “Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước”.

*** Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh:** Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tiếp thu và điều chỉnh dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.



10. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách: Đề nghị rà soát, đưa ra khỏi dự thảo quy định đối với nội dung tại khoản 1, 2 Điều 6 vì chưa quy định cụ thể về nội dung và mức hỗ trợ đối với chi tư vấn. Đề nghị phân tích rõ mức chi tư vấn theo nội dung mức chi cụ thể nào tại Điều 3, Điều 4 của dự thảo quy định.

*** Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh:** Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị giữ nguyên như Dự thảo Nghị quyết vì các nội dung chi và mức chi đối với tư vấn thông qua đào tạo, tập huấn, diễn đàn, tọa đàm; tư vấn thông qua các phương tiện truyền thông, diễn đàn, tọa đàm đã được viện dẫn áp dụng như quy định tại Điều 3, Điều 4 của Dự thảo quy định.

11. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách: Tại Điều 9 và Điều 10 quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết, đề nghị sửa thành 1 Điều (Điều khoản thi hành) gồm 2 khoản cho thống nhất, phù hợp với tên các Điều trong quy định kèm theo dự thảo nghị quyết.

*** Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh:** Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tiếp thu và điều chỉnh gộp Điều 9 và Điều 10 thành Điều 9 như sau:

“Điều 9. Điều khoản thi hành

Các nội dung khác liên quan không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ, Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./”

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 82/BC-HĐND-KTNS ngày 21/11/2024 đối với dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết đã tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh)./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TT HĐND;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban KTNS (HĐND tỉnh);
- Các Sở: NN&PTNT, TC, TP;
- LĐVP, P.KT, TH;
- Lưu: VT (NN-10_{03/12}).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số **.....** /2024/NQ-HĐND

**Dự thảo sau thẩm tra
của Ban KTNS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ
cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Điều 10 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 84/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số ... BC/HĐND ngày tháng năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, Kỳ họp thứ..... thông qua ngày tháng.... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- CV phòng TH, phòng HC-TC-QT;
- Cơ sở Dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- TT. Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đài PT-TH và Báo Bình Phước;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

(Kèm theo Nghị quyết số: /2024/NQ-HĐND
ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến nông.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện hoạt động khuyến nông

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho các hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp được thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách.

2. Nguồn kinh phí lồng ghép với các chương trình, dự án khác để thực hiện mục tiêu của khuyến nông được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II NỘI DUNG CHI, MỨC HỖ TRỢ CHO CÁC HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

Điều 3. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

1. Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và hướng dẫn của tỉnh về định mức chi các lớp bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức.

2. Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên và các khoản hỗ trợ công tác phí cho giảng viên, báo cáo viên: Mức chi thù lao giảng viên thực hiện theo quy định Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) và hướng dẫn của tỉnh về định mức chi các lớp bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức. Các khoản hỗ trợ công tác phí cho giảng viên, báo cáo viên thực hiện theo khoản 2 Điều 9 quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND).

3. Các khoản chi thực tế phục vụ lớp học: Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 8 Điều 8, khoản 3 Điều 9 quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND.

4. Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu học trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ và đối tượng chuyển giao công nghệ.

a) Đối với đối tượng chuyển giao công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông (sau đây viết tắt là Nghị định số 83/2018/NĐ-CP) thực hiện như sau:

- Đối tượng chuyển giao công nghệ hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ tối đa 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo). Trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí, mức chi áp dụng theo quy định tại Điều 5 quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND.

- Đối tượng chuyển giao công nghệ không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ tối đa 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ tối đa 100% chi phí tiền ăn, mức chi áp dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 9 quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND; hỗ trợ tiền đi lại là 200.000 đồng/người/khoá học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên. Trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí tiền ở cho học viên, mức hỗ trợ áp dụng theo quy định tại khoản 6 Điều 9 quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND.

b) Đối với đối tượng nhận chuyển giao công nghệ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP thực hiện như sau:

- Người nông dân thuộc diện hộ nghèo: Mức hỗ trợ như đối tượng chuyển giao công nghệ không hưởng lương từ ngân sách nhà nước quy định tại điểm a khoản 4 Điều này.

- Người nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực

nông nghiệp được hỗ trợ tối đa 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại không quá 50% theo mức quy định đối với đối tượng nhận chuyển giao công nghệ là người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo nêu trên. Trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 50% chi phí, mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 6 Điều 9 quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND.

- Doanh nghiệp vừa và nhỏ trực tiếp hoạt động trong các lĩnh vực khuyến nông được hỗ trợ tối đa 50% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo) khi tham dự đào tạo.

5. Chi khảo sát, học tập trong và ngoài nước.

a) Đối với khảo sát, học tập trong nước: Mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND, riêng mức chi hỗ trợ tiền ăn thực hiện theo khoản 4 Điều 3 Quy định này.

b) Đối với khảo sát, học tập ngoài nước: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

6) Chi thuê phiên dịch và biên dịch (nếu có).

a) Chi thuê phiên dịch (dịch nói) từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và ngược lại: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

b) Chi thuê phiên dịch (dịch nói) từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số và ngược lại: Mức tiền công áp dụng bằng mức chi thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch tiếng dân tộc quy định tại điểm a khoản 5 Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.

Điều 4. Thông tin tuyên truyền

1. Chi tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng

a) Chi viết bài đăng trên tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông; bản tin, trang thông tin điện tử khuyến nông: Mức chi thực hiện theo quy định về đấu thầu, hợp đồng, hóa đơn tài chính, chứng từ thực tế hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

b) Chi nhuận bút cho tác phẩm (tin, bài, ảnh, thơ, clip...) đăng trên Bản tin khuyến nông, trang Thông tin điện tử khuyến nông, tài liệu tuyên truyền khuyến nông và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Mức chi áp dụng theo quy định của tỉnh về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, Cổng/Trang

Thông tin điện tử, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện; bản tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Chi tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập, hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông, hội nghị giao ban khuyến nông vùng: Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND.

3. Chi tổ chức hội chợ, triển lãm hàng nông nghiệp Việt Nam cấp khu vực, cấp quốc gia: Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng (trên cơ sở đấu thầu, trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt) nhưng không quá 10 triệu đồng trên một đơn vị tham gia; chi thông tin tuyên truyền hội chợ thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quy định này.

4. Chi tổ chức hội thi, tuyên truyền, vận động về các hoạt động khuyến nông: Mức chi thực hiện theo quy định tại mục 5 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

5. Chi ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông: Mức chi áp dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Điều 5. Xây dựng và nhân rộng mô hình

1. Chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn: Mức chi thực hiện theo khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 Quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Bình Phước.

2. Chi tập huấn kỹ thuật, sơ kết, tổng kết mô hình

Chi tài liệu, văn phòng phẩm, băng rôn, khẩu hiệu, vật tư thực hành, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ, xăng dầu, thuê xe, tiền ăn, nước uống, chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên: Mức chi thực hiện theo quy định hiện tại Điều 3 của Quy định này.

3. Chi thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập nhân rộng mô hình: Mức chi áp dụng theo quy định tại Điều 4 Quy định này.

4. Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn tính bằng mức lương cơ sở chia (/) 22 ngày nhân (x) số ngày thực tế thuê làm việc.

Điều 6. Tư vấn và dịch vụ khuyến nông

1. Chi tư vấn thông qua đào tạo, tập huấn, diễn đàn, tọa đàm: Mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

2. Chi tư vấn thông qua các phương tiện truyền thông, diễn đàn, tọa đàm: Mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy định này.

3. Chi tư vấn trực tiếp, tư vấn và dịch vụ thông qua thỏa thuận, hợp đồng: Mức chi thực hiện theo thỏa thuận, hợp đồng căn cứ theo quy định pháp luật liên quan để thực hiện.

Điều 7. Hợp tác quốc tế về khuyến nông

1. Chi hợp tác quốc tế về khuyến nông: Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành, theo các hiệp định, nghị định thư hoặc thỏa thuận, hợp đồng chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, cá nhân trong nước với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

2. Đón tiếp các đoàn khách nước ngoài vào làm việc: Mức chi áp dụng theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 54/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

Điều 8. Nội dung chi khác

1. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước phục vụ hoạt động khuyến nông, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông: Mức chi áp dụng theo Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

2. Mua bản quyền tác giả, công nghệ mới phù hợp để chuyển giao gắn với chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Mức chi theo hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa các bên liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho hoạt động khuyến nông: Thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Các khoản chi khác phục vụ hoạt động khuyến nông thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Điều khoản thi hành

Các nội dung khác liên quan không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP, Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.